

Chương 24

TIÊN TRI

Buổi tối chủ nhật, Quyên ngồi làm việc ở nhà.

Cô rất hào hứng và phấn khích khi tìm ra biểu tượng chữ Kim của Chùa Một Cột, một biểu tượng đầy thuyết phục cho một công trình tích tụ của cải và sự phồn vinh.

Cô nhớ nội dung bài giảng của Giáo sư trên giảng đường về một công trình kiến trúc truyền thống tâm quốc gia với ba đặc điểm: Phúc tạp, thần bí và tiên tri. Việc tìm ra biểu tượng chữ Kim của công trình mở ra cách tiếp cận cho cả ba đặc điểm này.

Tính phúc tạp và thần bí của công trình đã rõ. Quyên ngồi và suy nghĩ về tính tiên tri của công trình.

Có nhiều cách hiểu về tiên tri. Trong một số trường hợp, người ta gọi những dự đoán trước một thời gian dài với độ chính xác cao là những lời tiên tri.

Thế giới có hai nhà tiên tri nổi tiếng.

Nostradamus - một nhà tiên tri và thông thái người Pháp (1503 - 1566), là tác giả cuốn sách "*Những lời tiên tri*" (Les Propheties), được xuất bản năm 1555. Quyển sách gồm tập hợp những bài đoán thi có 4 câu, mỗi nhóm 100 câu nói về một thế kỷ. Những lời lẽ trong quyển sách này cao siêu, mơ hồ, khó hiểu, miêu tả những biến cố được dự báo xảy đến cho thế giới từ giữa thế kỷ XVI cho đến ngày tận thế, vào năm 3797 sau Công nguyên. Nhiều người đã luận giải những lời sách truyền trong đó, liên hệ với các sự kiện đã xảy ra từ thời Nostradamus đến nay và tiên liệu những biến động có thể sẽ xảy đến cho nhân loại.

Một nhà tiên tri nổi tiếng thế giới khác là Baba Vanga (người Bulgaria, 1911 - 1996). Bà bị mù từ năm 12 tuổi. Nhiều người đã tin rằng bà sở hữu khả năng tiên đoán tương lai một cách phi thường.

Việt Nam có hai nhà tiên tri kiệt xuất.

Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585), là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất trong lịch sử cũng như văn hóa Việt Nam. Ông được biết đến nhiều vì tư cách đạo đức, tài thơ văn cũng như lời tiên tri. Dân gian quen gọi ông là Trạng Trình. Ông để lại Sấm ký Nguyễn Bình Khiêm, còn gọi là "*Sấm Trạng Trình*", là những lời tiên liệu về các biến cố chính của dân tộc Việt trong khoảng 500 năm (từ năm 1509 đến khoảng năm 2019). Ông nổi tiếng với lời tiên tri về vai trò của biển đảo: "*Biển Đông vạn dặm giang tay giữ; Đất Việt muôn năm vững trị bình*". Cuộc đời và sự nghiệp của ông được người dân tôn thờ trong Khu di tích và đền thờ Nguyễn Bình Khiêm tại xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Hồ Chí Minh (1890 - 1969) là người để lại nhiều tiên tri. Tại diển ca "*Lịch sử nước ta*" gồm 236 câu lục bát, kể tóm lược từ thời các vua Hùng dựng nước đến năm 1942, xuất bản tại căn cứ địa Việt Bắc năm 1942, có mấy câu kết: "...*Nay ta đã có Việt Minh; Đủ tài lãnh đạo dân mình đấu tranh; 45 - sự nghiệp hoàn thành...*" Tiên đoán chính xác năm 1945 Việt Nam giành độc lập. Năm 1960, Hồ Chí Minh viết: "*Chậm lắm là 15 năm nữa, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc - Nam nhất định sẽ sum họp một nhà*", rồi gạch chân chữ "*Chậm lắm là 15 năm nữa*". Năm 1975, Việt Nam thống nhất.

Còn về sấm truyền, vùng đất và công trình mang tính tiên tri thì tại Việt Nam nhiều không kể xiết. Trong nhiều trường hợp, không biết rõ ai đã hình thành lên những điều tiên tri đó. Có nhiều điều tiên tri bị các nhà lịch sử phê phán là bắt chước bên

Trung Quốc. Song có nhiều điều tiên tri đặc sắc góp phần hình thành văn hóa riêng của người Việt.

Một trong những bài sấm truyền được nhiều người biết tới là: “*Cây gạo làng Diên Uẩn*”. Tương truyền tác giả là thiền sư Vạn Hạnh (938 - 1018) mang nội dung tiên đoán về tên các triều đại cai trị trong thời Phong kiến Việt Nam.

Bài sấm truyền có nội dung gồm 10 câu, dưới đây là một đoạn 4 câu trong đó:

*“Thụ căn điều điều
Mộc biểu thanh thanh
Hòa đao mộc lạc
Thập bát tử thành....”*

Dịch là:

*“Gốc rễ thăm thăm
Ngọn cây xanh xanh
Đao chặt cây rụng
Mười tám hạt thành...”*

Đoạn thơ trên được người đời sau cắt nghĩa: Câu 3: chữ Hòa (禾) + chữ Đao (刀) + chữ Mộc (木) ghép lại thành chữ Lê (黎). Câu 3 tiên đoán nghĩa cây đổ, nhà Tiên Lê mất. Câu 4: chữ Thập (+) + chữ Bát (八) + chữ Tử (子) ghép lại thành chữ Lý (李). Câu 4 tiên đoán nhà Lý thay nhà Lê. Tiếp sau đó là các câu tiên đoán cho đến nhà Nguyễn.

*

* *

Hà Nội có ba biểu tượng chính: Chùa Một Cột, Văn Miếu và Hồ Gươm. Quyên thử đánh giá ba biểu tượng này theo ba tiêu chí: Phúc tạp, thần bí và tiên tri.

Xét về tính phức tạp, có thể ba công trình là tương đương nhau. Khác nhau đôi chút, đặc biệt về mặt thời gian. Chùa Một Cột gắn với việc nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long vào đầu thế kỷ XI. Văn Miếu được xây dựng vào cuối thế kỷ XI, một Trường học hoàng gia từ thời nhà Lý và là nơi thờ Khổng Tử. Tên gọi Hoàn Kiếm xuất hiện vào đầu thế kỷ XV gắn với truyền thuyết vua Lê Lợi (Lê Thái Tổ, hoàng đế Đại Việt, trị vì năm 1428 - 1433) trả gươm báu cho Rùa thần.

Về tính thần bí, Chùa Một Cột và Hồ Hoàn Kiếm mang đậm tính thần bí. Văn Miếu không có tính thần bí, mọi thứ đều rõ ràng, chỉ thu hút được giới học sĩ, không phải tất cả người dân.

Về tính tiên tri, Hồ Hoàn Kiếm có ít tính tiên tri. Trong khi đó Chùa Một Cột có nhiều điều tiên tri nổi bật. Tiên tri về một nước Việt Nam độc lập và thịnh vượng.

Chùa Một Cột được khởi dựng năm 1045, hoàn thành năm 1049. Công trình không chỉ là biểu tượng cao quý của một đài sen; điểm gốc của lịch nông nghiệp liên quan đến ngày Hạ Chí, mà còn là một biểu tượng tiên tri về độc lập và phát triển thịnh vượng của người Việt. Vào năm 1945, sau 900 năm, Việt Nam lại trở thành một quốc gia độc lập. Cũng trong năm này, kinh đô lại trở về đất Thăng Long xưa, sau một thời gian dài (năm 1802 - 1945) bị chuyển vào Huế. Năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), thì cũng là kỷ niệm 1000 năm ngày khởi công xây dựng Chùa Một Cột, định hình kinh đô cho một nước Việt Nam cường thịnh. Biểu tượng chữ Kim (Vàng) của Chùa Một Cột thể hiện rất rõ điều tiên tri về sự thịnh vượng này.

Quyên cho rằng, biểu tượng thật sự của Hà Nội chính là Chùa Một Cột, chứ không phải là Văn Miếu với Khuê Văn Các, hay Hồ Hoàn Kiếm với Tháp Rùa. Biểu tượng Chùa Một Cột gắn với việc dời đô từ Hoa Lư tới Thăng Long, gắn với sự thịnh

vượng của đất nước, lại nằm tại trung tâm chính trị và văn hóa của Quốc gia là Quảng trường Ba Đình. Không có bất kỳ một địa điểm nào trên đất Việt Nam có thể sánh kịp.

*

* *

Quyên chuyển toàn bộ nội dung trên vào trang web và chuyển cho Hiếu, tại Hà Nam.

Khoảng một tiếng sau, cô nhận được thư trả lời của Hiếu:

“ Tớ đã nhận được thư của cậu.

Suy nghĩ của cậu về Kiến trúc kho báu và những tâm sự của anh Nghĩa sau khi đi thăm Chùa Một Cột làm tớ suy nghĩ mãi.

Nay lại nhận được mấy lời vắn tắt về tính phức tạp, thần bí và tiên tri của Kiến trúc truyền thống và Kiến trúc kho báu Chùa Một Cột. Thật sự tớ cảm thấy tụt hậu ghê gớm. Mới về quê được mấy năm, đã được làm Phó phòng Kiến trúc Quy hoạch, song có lẽ tớ đã nhầm về hướng suy nghĩ của mình. Quốc gia thì tập trung cho năng lực cạnh tranh quốc gia, con người thì chỉ chú ý năng lực cạnh tranh cá nhân thông qua tiền, vị thế và quyền lực. Người yêu tớ, chỉ muốn tớ có thật nhiều tiền và chức quyền thật to cho mát mặt cha mẹ, họ hàng bên ngoài.

Tớ cũng như anh Nghĩa không bao giờ tin vào Kiến trúc kho báu. Thậm chí cho rằng đó là thứ thiếu thực chứng.

Nay, nghĩ lại và thấy: Khi nói về Kiến trúc kho báu, không phải nói về điều bí mật mà ta hy vọng được chứng kiến một lần trong đời, không phải nói về thứ của cải mà ta hy vọng chiếm đoạt cho ta; mà nói về một thế giới đẹp đẽ hơn, có thể lấp đầy được khoảng trống tinh thần mà ta cảm nhận như một sa mạc ngày càng hoang vắng.

Tớ đã từng cho rằng, cái gì đo được mới quản trị được. Thật sai lầm. Nhiều cái không đo được vẫn phải biết và tin vào, đặc biệt trong lĩnh vực Kiến trúc đặc thù của ngành mình.

Tháng tới tớ sẽ xin đi học cao học.

Rất cảm ơn bạn.

Hiếu."

*

* *

- Quyên ơi, Tuấn Anh đến này!. Bác Huệ gọi từ tầng một.

Tuấn Anh gõ cửa.

- Anh vào đây!. Quyên mở cửa kéo Tuấn Anh vào phòng.

Tuấn Anh nhìn thoáng lên đôi mắt thủy tinh của con mèo trên nóc tủ và nói:

- Anh có việc đi ngang qua. Rẽ vào thăm em rồi về nhà.

Quyên rót nước và mang đến cho Tuấn Anh:

- Anh uống đi!.

- Công việc của em tuần vừa rồi có tiến triển nhiều không?

- Có chứ. Sau khi tìm ra biểu tượng chữ Kim của Chùa Một Cột, em đã trao đổi với một số người. Hầu như mọi người bị thu hút bởi nội dung Kiến trúc kho báu. Một tổ chức đã gọi điện và tìm đến Bộ môn để bàn với em về những ý tưởng liên quan đến Dự án Kiến trúc kho báu Việt Nam. Ví dụ như: Từ nội dung này viết thành tiểu thuyết; Xây dựng kịch bản phim, thậm chí phim nhiều tập; Sản xuất các sản phẩm có liên quan như trò chơi điện tử, búp bê, trang phục và có thể đầu tư xây dựng Công viên Kiến trúc kho báu Việt Nam.

- Quá hay!. Công viên vui chơi của ta phần nhiều bắt chước mô hình nước ngoài, như: Công viên Disneyland của người Mỹ, Công viên du lịch tâm linh với nhiều chùa to, tượng lớn của người Trung Quốc. Những công viên bắt chước kiểu này chỉ có thể thu hút được du khách người Việt. Công viên chuyên đề Kiến trúc kho báu Việt Nam có thể đường đường chính chính

tạo ra sự khác biệt, thu hút du khách cả trong và ngoài nước. Có khi sau này, anh chuyển sang làm nhà đầu tư dự án Công viên Kiến trúc kho báu Việt Nam tại hai địa điểm chính là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Quyên cười và nói:

- Không quá phấn khích như vậy. Chỉ ở mức dự cảm là có thêm một loại sản phẩm mới cho ngành Công nghiệp Văn hóa Việt Nam thôi. Em đọc cho anh nghe giới thiệu sơ qua về ngành công nghiệp mới nổi này:

- Công nghiệp Văn hóa là hoạt động sản xuất và dịch vụ gắn với sáng tạo, vì vậy còn được coi là ngành Công nghiệp sáng tạo. Ngành công nghiệp Văn hóa nằm giữa kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa; giữa lĩnh vực kinh tế công nghiệp, kinh tế dịch vụ và kinh tế số; là điểm giao của nghệ thuật, kinh doanh và khoa học - công nghệ; giữa bản sắc văn hóa quốc gia và hội nhập quốc tế. Tại Việt Nam, Công nghiệp văn hóa gồm 12 nhóm ngành: Quảng cáo; Kiến trúc; Phần mềm và trò chơi giải trí; Thủ công mỹ nghệ; Thiết kế; Điện ảnh; Xuất bản; Thời trang; Nghệ thuật biểu diễn; Mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm; Truyền hình và phát thanh; Du lịch văn hóa.

Theo một số nghiên cứu, doanh thu của ngành Công nghiệp văn hóa tại Khu vực châu Á - Thái Bình Dương gấp 2,44 lần so với tổng hợp chung của các ngành kinh tế khác.

Quyên tiếp tục:

- Điều quan trọng mà em muốn hướng tới:

Thứ nhất, nếu nói về kinh tế, tiềm năng của Việt Nam không phải là tài nguyên đất đai, khoáng sản và lao động giản đơn, cũng chưa hẳn là tài nguyên trên biển mà chính là tài nguyên văn hóa. Một tiềm năng mà không phải quốc gia hiện đại nào cũng có được. Tài nguyên này thấm đẫm trong mỗi 100 triệu

con người, mỗi vùng đất Việt. Đến một ngày nào đó, Văn hóa Việt Nam phải thực sự được khơi dậy; Sản phẩm Công nghiệp Văn hóa của Việt Nam phải thực sự lan truyền trên khắp thị trường thế giới.

Thứ hai, cụ thể hơn về chuyên môn, là góp phần để thế hệ kiến trúc sư trẻ của ta hiểu Kiến trúc kho báu và Kiến trúc truyền thống Việt Nam; Bộ môn em có nội dung mới trong việc kết nối với những cơ sở đào tạo chuyên ngành Lịch sử kiến trúc trên thế giới và cũng phải sớm hình thành các định hướng cho việc liên kết Kiến trúc với 11 ngành còn lại trong lĩnh vực Công nghiệp Văn hóa.

- Anh hoàn toàn ủng hộ quan điểm của em.

Bỗng nhiên, con mèo nhảy từ nóc tủ xuống, đi chậm ngang qua trước mặt Tuấn Anh với cái đuôi dựng đứng.

Tuấn Anh vui vẻ nói:

- Có lẽ con mèo của em đã muốn đến gần anh rồi này.

Quyên cũng nhìn thấy và cười:

- Nó không hiểu tiếng người, song chắc giờ cũng cảm nhận được người luôn ủng hộ chủ nó.

*

* *

Quyên đứng tại khoảng sân nằm giữa Chùa Một Cột và Chùa Diên Hựu. Bầu trời không rõ đêm hay ngày. Mọi vật xung quanh lúc mờ, lúc tỏ.

Từ nhà Mẫu của Chùa Diên Hựu bước ra một phụ nữ sang trọng, phúc hậu, khó đoán tuổi, mặc một bộ trang phục đẹp để màu đỏ, đội một mũ miện bằng vàng, tay cầm một cái quạt màu xanh. Phía sau là một cô gái trẻ với trang phục màu vàng nhạt. Quyên đã đọc nhiều về Đạo Mẫu Tam Phủ nên biết chắc đây là Thánh Mẫu Liễu Hạnh và nữ hầu.

- Con chào Thánh Mẫu!. Quyên cúi mình chào.

Thánh Mẫu Liễu Hạnh chăm chú nhìn Quyên và nói:

- Người đi theo ta!. Giọng điệu uy nghiêm, song cũng tràn đầy tình thương yêu.

Thánh Mẫu đi trước một cách nhanh nhẹn như lướt trên mặt đất, cô hầu nữ đi sát sau, tiếp đó là Quyên, cùng rào bước tới mặt phía Đông của hồ Liên Chiểu.

Thánh Mẫu dừng lại. Lấy trong tay áo một tờ giấy và đưa cho Quyên:

- Đây là mật mã mở cửa kho báu. Người hãy đọc.

Quyên nhìn vào tờ giấy nhỏ, viết theo kiểu chữ thảo những con số, mà cô nghĩ rằng liên quan đến ngày tháng. Quyên đọc to từng chữ số.

Nền đất phía trước bỗng dung từ từ chuyển động, thụt xuống và mở ra một ô rộng. Thánh Mẫu và cô nữ hầu bước xuống. Quyên bước tiếp theo. Đó là một hành lang hẹp vừa một người đi, bốn mặt lát đá, tương đối sạch sẽ.

Hành lang dốc dần xuống phía dưới lòng đất. Đi một lúc, độ chừng 100 m, hành lang mở ra một không gian rộng lớn và sáng rực. Quyên cũng đã xem nhiều phim về kho báu. Kho báu này cũng vậy, chỉ khác là rất gọn gàng, ngăn nắp chứ không để vàng bạc chảy tràn ra cả lối đi.

Không gian kho báu được thấp sáng bởi hàng trăm ngọn nến. Quyên cảm nhận rõ không khí trong kho dễ chịu, có lẽ bởi hệ thống thông thoáng tốt và độ ẩm không cao.

Không gian kho báu được tạo bởi hệ thống các cột và vòm đỡ trần. Quyên quan sát nhanh, thấy mặt bằng kho báu gồm 9 nhịp, mỗi nhịp rộng 6 m; gần như hình vuông, mỗi cạnh dài 54 m và liên thông nhau. Như vậy, diện tích kho vào khoảng 2916 m², hơn gấp đôi diện tích Điện Thái Hòa (1360 m²), cung

điện chính còn lưu giữ được tại Cố đô Huế, là nơi đăng quang của các vua triều Nguyễn.

Không gian kho báu cao khoảng 6 m. Có cầu thang xuống tầng dưới. Như vậy, kho báu có thể có 2 tầng trở lên.

Trong kho có các kệ bằng đá, phân thành ngăn đặt các hộp. Chắc là bên trong chứa báu vật. Trên bề mặt của mỗi kệ đá đặt một hàng đĩa đựng nến.

Quyên chú ý tới một con mèo ngồi im bên cạnh một kệ đá. Đầu tiên tưởng là một bức tượng đá, song nhìn kỹ mới thấy, thỉnh thoảng nó hé mắt nhìn.

Quyên đặc biệt chú ý tới 5 cô tiên mặc áo dài trắng đang làm việc chăm chỉ trong kho. Một cô bay lượn sát vòm trần, dường như đang tu sửa lại những vết rạn nứt ngấm dột trên trần kho. Khi chuyển từ kho báu ảo sang kho báu thật, chắc chắn có vấn đề phải lưu ý. Hai cô tiên khác ngồi bên một bàn đá rộng, tiếp nhận những hộp đựng báu vật tự động xuất hiện và phân phối tới các kệ chứa. Hai cô tiên khác đang bay lượn dọc theo các kệ chứa, chắc là kiểm tra.

Nhìn hình dáng và điệu bộ bay lượn lúc nhanh, lúc chậm, Quyên nhớ ngay tới bức chạm cô tiên trong những ngôi đình làng vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Cô tiên của người Việt khác hẳn nữ thần Hy Lạp với cánh như cánh chim. Cánh của cô tiên người Việt được tạo bởi tà áo, rất gần gũi với đời thường. Có thể, ai đó sau khi đến kho báu, đã về chỉ cho nghệ nhân cách chạm khắc lại các vị tiên nữ này.

Một điều đặc biệt là bộ áo cánh của các cô tiên đều phát sáng rực rỡ. Chắc được dệt từ sợi tơ của hàng ngàn con tằm và chất phát quang sinh học của hàng ngàn con đom đóm. Không biết những bộ áo cánh này được dệt từ đâu, trên trời hay dưới hạ giới. Nếu dưới hạ giới thì không biết từ làng dệt lụa cổ truyền

nào ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ? Làng lụa Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội hay làng lụa Nha Xá, Duy Tiên, Hà Nam?

Thánh Mẫu thấy Quyên nhìn chăm chú vào các vị tiên bay lượn liền nói:

- Rồi người sẽ quen thôi. Đây là kho báu trung tâm của quốc gia. Những vị tiên nữ này có nhiệm vụ tuyển chọn báu vật từ những kho báu địa phương và kho báu quốc gia khác mang về đây, hoặc gửi trả ngược lại những báu vật giảm sút giá trị.

Người cũng nên lưu giữ những hình ảnh cụ thể này mà lan truyền cho dân chúng, thay vì những lời nói sáo rỗng, xa lạ mà người dân không thể hiểu và không thể bàn luận.

Thánh Mẫu Liễu Hạnh nhìn Quyên và cất tiếng:

- Người là người mà chúng ta đã lựa chọn cẩn thận. Theo quy định từ xa xưa, khi quốc gia gặp khó khăn vì nguyên nhân khách quan, như nạn ngoại xâm, dịch bệnh, nạn đói, thế hệ sau được phép vay mượn tài sản tiết kiệm của tiền nhân trong kho báu quốc gia để khắc chế, thay vì phải nghĩ cách để vay mượn nước ngoài. Ngày trước, để chống giặc ngoại xâm, tiền nhân của ta còn phải vừa đi tìm người hiền, vừa phải mang báu vật - Kiếm thần đến tận nơi cho mượn. Và nhớ mang trả lại đúng hẹn. Mượn của dân, sau khi xong việc thì phải hoàn trả lại cho dân.

Quyên thực sự đi từ bất ngờ này sang bất ngờ khác. Trong đầu chưa bao giờ nghĩ mình được vào Kho báu quốc gia và lại được quyền chọn báu vật. Báu vật không phải chọn cho Quyên mà là chọn cho mọi người. Song Quyên lại không thể biết mọi người mong muốn loại báu vật nào. Có nhiều người nghèo khổ, có nhiều người đau yếu, có nhiều người cô đơn và có nhiều người muốn thăng tiến...

Thánh Mẫu nhìn Quyên nghiêm nghị nói:

- Từ ngày hòa bình lập lại năm 1975 đến nay đã khoảng 45 năm, Quốc gia hiện vẫn thuộc nhóm nước đang phát triển và

thụt lùi so với thiên hạ. Chỉ thêm một tác động xấu, ví như ngoại xâm, dịch bệnh, thì hậu quả khó lường và phải mất nhiều thời gian, nhiều kiếp người mới phục hưng được.

Lẽ nào thế hệ các người lo cái chung chậm trễ hơn cả người xưa? Rùa thần Hồ Gươm về trời năm 2016 chính là điềm báo cho việc phải tính đến mượn báu vật của tiền nhân, thì các người lại không thức tỉnh. Đến giờ mới nghĩ ra thì đã là 5 năm rồi.

Chẳng lẽ đến thời điểm này mà người còn chần chừ chưa quyết mượn báu vật nào?

Quyên dường như bừng tỉnh, trong đầu lóe lên một ý tưởng và hỏi:

- Thưa Thánh Mẫu, liệu chúng con có thể mượn ba vật báu được không?

- Không thể được!.

Song nghĩ lại một chút, Thánh Mẫu nhẹ nhàng nói:

- Người cứ nói thử xem. Nếu hợp lý ta sẽ nghĩ cách.

Quyên lấy hết sức bình tĩnh trình bày:

- Dân tộc ta, từ các vị tiền nhân xa xưa đến chúng con thời hiện đại đều mong muốn: Độc lập, tự do và hạnh phúc. Chúng con hiện còn đang lúng túng và muốn mượn ba báu vật để thực hiện tiếp nối ba điều cốt lõi này.

Về độc lập: Xưa kia, tiền nhân đã cho mượn Kiếm thần đánh đuổi giặc ngoại xâm. Ngày nay, những thế lực bành trướng luôn khoe rằng chúng ngày càng mạnh. Các ngài hãy chỉ giúp cho chúng con mượn báu vật mạnh hơn Kiếm thần xưa, để răn những kẻ có dã tâm xâm lược phải chùn bước ngay từ đầu.

Về tự do: Lãnh tụ Hồ Chí Minh của thời đại chúng con đã từng nói: "*Trên đời nghìn vạn điều cay đắng; Cay đắng chi bằng mất tự do*". Chúng con mới có điều kiện để tự do. Các ngài hãy chỉ

giúp cho chúng con mượn báu vật, để từ đó quyền tự do cá nhân, quyền của người dân ngày càng được khẳng định; người người sống với nhau hòa thuận và bình đẳng hơn, không chỉ sống và làm việc theo pháp luật mà còn cả theo lương tri và đạo đức.

Về hạnh phúc: Lãnh tụ Hồ Chí Minh của thời đại chúng con cũng đã nói: *“Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”*. Các ngài hãy chỉ giúp cho chúng con mượn báu vật, để từ đó người dân ai cũng có cơm ăn, áo mặc, chỗ ở và ai cũng được học hành; ít phải chịu đau đớn về thể xác và đau khổ về tinh thần.

Chúng con không thể chỉ mượn một báu vật liên quan đến độc lập mà còn phải mượn hai báu vật liên quan đến tự do và hạnh phúc. Và chúng con cũng muốn các vị thần tiên chỉ giúp cho ba báu vật phù hợp nhất.

Thánh Mẫu Liễu Hạnh mỉm cười nói:

- Ngươi cũng khéo nói đấy. Hoan nghênh ngươi. Không những thuyết phục được ta về việc mượn ba báu vật, mà còn giao thêm trách nhiệm cho chúng ta phải lựa chọn loại báu vật phù hợp cho ngươi.

Thánh Mẫu nghiêm nét mặt:

- Ta sẽ về bàn ngay, mất một ngày trên trời, tức một năm dưới hạ giới. Khi có kết quả, ta sẽ sai người báo lại cho ngươi. Các ngươi phải nhớ rằng, khi mượn ba báu vật này thì kho báu quốc gia sẽ giảm đi đến một phần mười, tương đương với việc tổ tiên ta dành dụm trong vòng gần 100 năm. Khoảng 20 - 25 năm sau, khi quốc gia phục hưng, các ngươi phải trả lại ngay ba báu vật đã mượn.

Thánh Mẫu Liễu Hạnh nhìn lại Quyên:

- Như ta đã nói, ngươi là người mà chúng ta đã lựa chọn cẩn thận cho việc này.

Người được sinh ra trong một gia đình, dòng họ có nhiều công tích cho cộng đồng, để nuôi dưỡng sẵn trong người những điều tốt đẹp.

Người chăm chỉ học hành với sự trợ giúp của nhiều người tài, để có điều kiện hiểu rõ về kho báu và về chúng ta.

Người cần cù lao động, có khát vọng, dám làm những việc phức tạp và ngày càng tiến bộ.

Người là người của thế hệ mới được chọn, để mở đầu cho một giai đoạn mới của quốc gia.

Và con gái người sau này sẽ còn làm cho quốc gia được cả thế giới nể vì. Chính ta sẽ đỡ đầu cho con gái người.

Thánh Mẫu nhìn kỹ Quyên và nói tiếp:

- Sao trước đây ta lại chưa gặp người lần nào nhỉ. Không biết người ở cung điện nào?

- Dạ không ạ!. Quyên trả lời.

Thánh Mẫu Liễu Hạnh phát tay một cái. Cả ba người phút chốc đã ở trên mặt đất và chớp mắt chỉ còn lại Quyên.

*

* *

- Quyên ơi dậy đi, muộn quá rồi!. Bác giúp việc gọi lớn.

Quyên bừng tỉnh và vùng ngồi dậy.

Đó chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ kỳ lạ, như thực và không thể tin được. Bỗng nhiên được chọn để trở thành người hiền, được chúng kiến Kho báu quốc gia và được gặp Thánh Mẫu Liễu Hạnh.

Mình mới mong ước trở thành người tài mà đã thấy quá nhiều thách thức phải vượt qua. Không biết giấc mơ này báo hiệu điều gì. Một tiền định, một tiên tri?

Điều đặc biệt là Thánh Mẫu Liễu Hạnh còn chỉ rõ 5 tiêu chí cụ thể của một người hiền tài: 1) Khởi đầu là con người với

những điều tốt đẹp, thân thiện; 2) Chăm chỉ học hành với trợ giúp của thầy giỏi, bạn hiền; 3) Cần cù lao động, có khát vọng và ngày càng tiến bộ; 4) Người của thế hệ mới, giai đoạn mới và kết nối mới; 5) Chăm sóc, đào tạo thế hệ kế tiếp ngày thêm mạnh mẽ.

Nghĩ kỹ lại, thôi thì hãy coi đây là dấu hiệu về một động lực mới, một tầm nhìn mới và phải cố gắng nâng mình lên mức ứng xử mới cho phù hợp.

Không biết có nên kể lại cho Tuấn Anh biết không? Chắc là phải chậm lại, vì Tuấn Anh ít quan tâm đến vấn đề trừu tượng. Song phải nói cho Tuấn Anh thêm rõ tiêu chí của người hiền tài.

Quyên chợt nhớ tới một câu trong Truyện Kiều của Đại danh nhân văn hóa Nguyễn Du:

*“Mới hay tiên định chẳng lầm
Đã tin điều trước ắt nhằm việc sau”.*